

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 323/2023/DS-ST
Ngày 21-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Trung Trực

Ông Trần Công Đoàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 711/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 407/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Mai Hữu H, sinh năm 1953; Địa chỉ cư trú: Ấp N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Tăng Tấn L, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Số 190 Q, khóm 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 31/10/2023) (xin vắng mặt).

- **Bị đơn:**

1. Ông Trần Việt B1 (vắng mặt).

2. Bà Nhan Thị B2 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Mai Hữu H trình bày:

Trước đây ông là chủ hộ kinh doanh Chí Khanh nhưng hiện nay đã chấm dứt hoạt động. Trong thời gian hoạt động kinh doanh ông H có giao kết mua bán thức ăn tôm và thuốc men nuôi trồng thủy sản với ông Trần Việt B1, bà Nhan Thị B2. Quá trình mua bán ông B1, bà B2 còn nợ tiền thức ăn và thuốc men tính đến ngày

13/7/2018 là 346.026.000 đồng. Đến nay đã quá thời hạn thỏa thuận nhưng ông B1, bà B2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Do đó ông H khởi kiện yêu cầu ông B1, bà B2 trả số tiền nợ do mua thức ăn nuôi tôm và thuốc men thủy sản là 346.026.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Trần Việt B1 và bà Nhan Thị B2 đúng theo quy định pháp luật nhưng ông B1, bà B2 không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Trần Việt B1 và bà Nhan Thị B2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Trong thời gian là người đại diện cho hộ kinh doanh Chí Khanh, nguyên đơn có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn tôm và thuốc men nuôi trồng thủy sản với ông Trần Việt B1, bà Nhan Thị B2. Do ông B1, bà B2 không thanh toán đủ tiền mua thức ăn tôm và thuốc men nuôi trồng thủy sản nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông B1, bà B2 trả số tiền 346.026.000 đồng.

Xét thấy giữa nguyên đơn và bị ông Trần Việt B1 đã lập Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ ngày 13/7/2018 thể hiện bị đơn còn nợ đại lý thức ăn tôm Chí Khanh do ông Mai Hữu H làm đại diện số tiền 346.026.000 đồng. Hiện nay Hộ kinh doanh Chí Khanh đã chấm dứt hoạt động kinh doanh theo Thông báo số 80/TB-TCKH ngày 29/8/2023 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Đầm Dơi nên ông Mai Hữu H yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ là phù hợp. Do ông B1, bà B2 là vợ chồng nên cùng có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ ông Trần Việt B1, bà Nhan Thị B2 nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến nên xem như ông B1, bà B2 từ bỏ quyền của mình và cố tình trốn tránh nghĩa vụ thanh toán nợ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông B1, bà B2 trả số tiền 346.026.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Việt B1, bà Nhan Thị B2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với nghĩa vụ trả nợ, cụ thể $346.026.000 \text{ đồng} \times 5\% = 17.301.300 \text{ đồng}$.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H. Buộc ông Trần Việt B1, bà Nhan Thị B2 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Mai Hữu H 346.026.000 (ba trăm bốn mươi sáu triệu không trăm hai mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Trần Việt B1, bà Nhan Thị B2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.301.300 (mười bảy triệu ba trăm lẻ một nghìn ba trăm) đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý